

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI
TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4061 /TCGDNN-ĐTCQ
V/v khảo sát phục vụ xây dựng Đề án
đào tạo trình độ cao đẳng cho HS
tốt nghiệp THCS

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2021

Ký: *Phạm Vũ Quốc Bình*

TRƯỞNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
Số: 274	ĐẾN
Ngày: 01/6/2021	Chuyên:
Lưu hồ sơ số:	

Kính gửi: Các trường trung cấp, cao đẳng

Thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp triển khai xây dựng Đề án thí điểm đào tạo trình độ cao đẳng cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở.

Để có cơ sở khoa học cho việc xây dựng Đề án, đề nghị các trường trả lời phiếu khảo sát thực trạng đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở theo hình thức online tại địa chỉ <http://daotaocq.gdnn.gov.vn> (mục Khảo sát online trên trang chủ) hoặc điền trực tiếp vào phiếu khảo sát kèm theo Công văn này (mỗi trường chỉ trả lời một phiếu) và gửi về địa chỉ: Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (Vụ Đào tạo chính quy), 67A Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. ĐT: 0243 974 0333 (số máy lẻ 606); ngoài bì thư ghi rõ: Phiếu trả lời khảo sát.

Thời hạn trả lời Phiếu khảo sát: trước ngày 12/6/2021.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý trường! *Ph*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục trưởng (để b/cáo);
- Lưu: VT, TCGDNN.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Phạm Vũ Quốc Bình
Phạm Vũ Quốc Bình

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

PHIẾU KHẢO SÁT
THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP, TRÌNH ĐỘ CAO
ĐẲNG CHO HỌC SINH TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ

1. Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp (không viết tắt) :
2. Địa chỉ:
- Điện thoại : Fax:
- Website :
- Email :
3. Tên của người trả lời phỏng vấn :
4. Chức vụ (nếu có) :

A. THÔNG TIN CHUNG

5. Loại hình trường: (Đánh dấu "X" và ô tương ứng):

Công lập ☐

Tư thục ☐

6. Số lượng cán bộ, giáo viên (Điền số lượng vào ô tương ứng):

STT	Nội dung	Số lượng
1	Cán bộ quản lý	
2	GV dạy chuyên môn nghề nghiệp	
3	Giáo viên dạy các môn văn hóa THPT	
	Tổng cộng	

7. Số lượng giáo viên giảng dạy các môn học văn hóa THPT (Điền số lượng vào ô tương ứng):

STT	Môn học	Số lượng
1	Toán	
2	Vật lý	
3	Hóa học	
4	Sinh học	
5	Ngữ văn	
6	Lịch sử	
7	Địa lý	
	Tổng cộng	

8. Tình trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của trường phục vụ giảng dạy đối tượng đầu vào là học sinh tốt nghiệp THCS (5- 5 điểm (tốt nhất),... 1- 1 điểm (kém nhất))

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá				
1	Đủ về chủng loại so với yêu cầu	☐ ₅	☐ ₄	☐ ₃	☐ ₂	☐ ₁
2	Đủ về số lượng so với yêu cầu	☐ ₅	☐ ₄	☐ ₃	☐ ₂	☐ ₁
3	Mức độ hiện đại so với yêu cầu	☐ ₅	☐ ₄	☐ ₃	☐ ₂	☐ ₁
4	Luôn sẵn sàng hoạt động so với yêu cầu	☐ ₅	☐ ₄	☐ ₃	☐ ₂	☐ ₁

Liệt kê một số khó khăn (nếu có):

9. Chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng dành cho học sinh tốt nghiệp THCS có thay đổi so với chương trình dành cho học sinh tốt nghiệp THPT không?

Liệt kê khác biệt (nếu có):

B. TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

10. Tình hình tuyển sinh trong 3 năm gần đây

Đơn vị: người

Trình độ đào tạo	Năm 2018			2019			2020		
	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
		Tốt nghiệp THPT	Tốt nghiệp THCS		Tốt nghiệp THPT	Tốt nghiệp THCS		Tốt nghiệp THPT	Tốt nghiệp THCS
Cao đẳng									
Trung cấp									
Tổng cộng									

11. Số lượng người học đang theo học tại cơ sở GDNN phân theo ngành/ngành ở trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng:

TT	Tên ngành/ngành (ghi chính xác tên ngành, nghề đào tạo theo Danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng)	Trình độ trung cấp			Trình độ cao đẳng		
		Tổng số người học	THCS	THPT	Tổng số người học	THCS	THPT
1							
2							
3							
4							
5							
.....	...						

12. Tình hình giảng dạy chương trình GDTX cấp THPT cho đối tượng là học sinh tốt nghiệp THCS tại trường (tích dấu “X” vào ô tương ứng bên dưới):

- Đã từng được Sở GDĐT tại địa phương cho phép tổ chức giảng dạy ☐
 - Đang được Sở GDĐT tại địa phương cho phép tổ chức giảng dạy ☐
 - Phối hợp với Trung tâm GDTX (hoặc Trung tâm GDNN-GDTX) để giảng dạy ☐
- Liệt kê một số khó khăn trong việc tổ chức giảng dạy văn hóa THPT (nếu có):
-
-
-
-

13. Nhu cầu học chương trình GDTX cấp THPT và chương trình văn hóa THPT (tích dấu “X” vào ô tương ứng bên dưới):

1	Có nhu cầu học chương trình GDTX cấp THPT	
2	Có nhu cầu học chương trình văn hóa THPT	

14. Nhu cầu học liên thông lên các bậc học cao hơn của học sinh tốt nghiệp THCS đang theo học tại cơ sở GDNN

Đơn vị: tỷ lệ %

1	Không có nhu cầu	
2	Có nhu cầu học liên thông lên trình độ cao đẳng	
3	Có nhu cầu học liên thông lên đại học	

15. Quy mô học sinh có đầu vào tốt nghiệp THCS học liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ cao đẳng của trường (liệt kê số lượng vào ô dưới):

- Năm 2018:

- Năm 2019:

- Năm 2020:

16. Các ngành, nghề học sinh có đầu vào tốt nghiệp THCS học liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ cao đẳng

TT	Tên ngành/ngề (ghi chính xác tên ngành, nghề đào tạo theo Danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng)	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1				
2				
3				
4				
5				
.....	...			

17. Đánh giá mức độ tiếp thu kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghề nghiệp của đối tượng học sinh tốt nghiệp THCS (chọn một mức độ tương ứng)
 1. Rất yếu 2. Yếu 3. Trung bình 4. Tốt 5. Rất tốt
18. Đánh giá mức độ tiếp thu kiến thức chương trình GDTX cấp THPT (chọn một mức độ tương ứng)
 1. Rất yếu 2. Yếu 3. Trung bình 4. Tốt 5. Rất tốt
19. Đánh giá mức độ tiếp thu kiến thức văn hóa THPT của học sinh (chọn một mức độ tương ứng)
 1. Rất yếu 2. Yếu 3. Trung bình 4. Tốt 5. Rất tốt
20. Tỷ lệ thi đỗ tốt nghiệp THPT của số học sinh tốt nghiệp THCS học ở trình độ trung cấp (%)
 - Năm 2018:
 - Năm 2019:
 - Năm 2020:
21. Tỷ lệ tốt nghiệp trình độ trung cấp khóa gần nhất đối với đầu vào THCS
 - Số lượng HS dự thi tốt nghiệp (so với số lượng tuyển sinh đầu vào): %
 - Số tốt nghiệp (so với số đủ điều kiện thi/xét tốt nghiệp): %;
 Trong đó:

Xếp loại tốt nghiệp	Tỷ lệ (%)
Xuất sắc	
Giỏi	
Khá	
Trung bình khá	
Trung bình	

22. Người học tốt nghiệp THCS quyết định đi học nghề tại cơ sở GDNN vì những lý do nào dưới đây? (có thể chọn nhiều phương án)

TT	Tiêu chí đánh giá	Phương án lựa chọn
1	Sở thích cá nhân	
2	Công tác hướng nghiệp	
3	Công tác tư vấn của các cơ sở GDNN	
4	Định hướng của gia đình	
5	Muốn gia nhập thị trường lao động sớm	
6	Tiết kiệm thời gian và chi phí	
7	Tất cả các lý do trên	

C. TỶ LỆ CÓ VIỆC LÀM VÀ MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA DOANH NGHIỆP

23. Tỷ lệ có việc làm của đối tượng đầu vào là học sinh THCS

Đơn vị: tỷ lệ %

TT	Trình độ	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Tốt nghiệp trình độ Trung cấp			
2	Tốt nghiệp trình độ Cao đẳng			

24. Mức độ đáp ứng của đối tượng đầu vào là học sinh THCS khi tốt nghiệp ở trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng cho yêu cầu công việc của doanh nghiệp (theo ý kiến phản hồi của doanh nghiệp tới nhà trường)

Đơn vị: tỷ lệ %

Năng lực	Tổng số học sinh	Mức độ đáp ứng				
		Hoàn toàn không đáp ứng	Đáp ứng một phần	Đáp ứng	Đáp ứng khá tốt	Đáp ứng tốt
1. Kiến thức lý thuyết nghề						
2. Các kỹ năng thực hành nghề						
3. Thái độ làm việc/Kỷ luật lao động						

Xin chân thành cảm ơn!